

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 24/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 24/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 42-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là *Chương trình hành động số 30-CTr/TU*), Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU với những nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phổ biến, quán triệt, triển khai sâu rộng nội dung Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 24/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về tầm quan trọng của chính sách xã hội và việc đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình hành động số 30-CTr/TU phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương; phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Chương trình hành động số 30-CTr/TU.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU phải nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm; là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình hành động số 30-CTr/TU để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, phù hợp với

yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương và đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Việc tham gia xây dựng và thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn bảo đảm tính hiệu quả, công bằng, tiến bộ, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Phân đầu 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%; 60% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 45% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 98%, cấp trung học phổ thông tối thiểu từ 83%, huyện đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2. Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế của quốc gia; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 75 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 68 năm; phân đầu có 35 giường bệnh viện, 15 bác sĩ, 03 dược sĩ, 22 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; trên 98% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% dân số được quản lý, cập nhật sức khỏe trên hồ sơ sức khỏe điện tử; tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin đầy đủ, đúng lịch cho các đối tượng nằm trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng đạt $\geq 95\%$; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 25%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và duy trì, giữ vững thành quả loại trừ sốt rét.

- Phân đầu cơ bản xoá bỏ tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt khoảng 26m² sàn/người. 100% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25%

điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý.

- Có ít nhất 75% người dân thôn bản vùng cao, 100% xã trong huyện được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Việc thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn bảo đảm tính toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ nội dung Chương trình hành động số 30-CTr/TU; nội dung và phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức về mục tiêu, nhiệm vụ của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý và Nhân dân; kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội; tăng cường công tác thanh tra kiểm tra và giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận chính sách xã hội.

- Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn thực hiện chính sách an sinh xã hội; lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách, chế độ cho đối tượng là người có công với cách mạng và thân nhân của người có công, bảo đảm tất cả người có công và thân nhân của họ được thụ hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo đúng Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, phấn đấu 100% người có công và gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Cơ bản hoàn thành việc giải quyết tồn đọng trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng đối tượng. Phát huy truyền thống đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", khuyến khích tổ chức,

cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" để thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công với cách mạng.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

- Thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, cân bằng tỉ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả thời kỳ dân số vàng; xây dựng giải pháp cụ thể trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; thực hiện đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; định kỳ bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên trong các cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp. Đẩy nhanh xã hội hoá giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hoá chủ thể tham gia đào tạo, khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động.

- Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện tốt Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025"; Kế hoạch số 186-KH/TU ngày 25/7/2023 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chú trọng đào tạo lực lượng lao động có chuyên môn, tay nghề cao, lao động ngành kỹ thuật, dịch vụ và công nghiệp; đào tạo lao động chuyển từ nông nghiệp sang công nghiệp trong quá trình cơ cấu lại các ngành kinh tế đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện, của tỉnh.

- Tăng cường kết nối cung - cầu lao động; hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về người lao động kết nối thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung cầu, giao dịch việc làm trực tuyến, rút ngắn thời gian tìm việc của người lao động. Tiếp tục hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, quan tâm nguồn nhân lực này sau khi về nước; chú trọng phát triển các thị trường có thu nhập cao, việc làm ổn định nhằm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và tạo nhiều cơ hội việc làm bền vững cho người lao động. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

- Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động. Thực hiện chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

- Tạo việc làm cho người lao động phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao tay nghề, thu nhập và bảo đảm an toàn tại nơi làm việc cho người lao động. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế; tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hoá dân số. Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Thúc đẩy thực hiện chính sách việc làm công và các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

- Tham gia xây dựng, tạo môi trường thuận lợi để phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai kịp thời, đầy đủ và có giải pháp hiệu quả để tạo cơ hội và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động tham gia bảo hiểm xã hội. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp... Tiếp tục nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế. Xây dựng giải pháp cụ thể, phù hợp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; thực hiện tốt bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; kịp thời hỗ trợ cho người dân khắc phục khó khăn do tác động thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với nhóm đối tượng yếu thế; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững. Tích cực huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng Quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện hoàn thành mục tiêu giảm nghèo.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

- *Về giáo dục:* Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Duy trì và phát triển kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Ưu tiên phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hóa góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo. Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thu hút nguồn lực thực hiện xã hội hóa giáo dục, đào tạo. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn.

- *Về y tế:* Phát triển và hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế các cấp, phát triển mạng lưới y tế cơ sở; đảm bảo điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em, chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số và phát triển. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

- *Về phát triển văn hóa:* Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, di sản văn hóa các dân tộc thiểu số. Không ngừng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, miền và các giai tầng xã hội. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hóa, xây dựng nếp sống văn hóa tiên bộ, văn minh.

- *Về thông tin:* Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thiết lập hệ thống thông tin cơ sở cung cấp thông tin cho người dân vùng sâu, vùng xa và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tăng cường cải tiến, nâng cao chất lượng các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân tiếp cận thông tin.

- *Về nhà ở:* Nêu cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị trong thực hiện chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045, bảo đảm cho người dân có chỗ ở ổn định, đảm bảo chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, xã hội và người

dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập. Tăng cường huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn hoặc các rủi ro khác. Sử dụng hiệu quả, đúng mục đích các nguồn lực hỗ trợ nhà ở cho người dân.

- *Về nước sạch, vệ sinh môi trường*: Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước và sử dụng nước sạch tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân tích cực sử dụng các nguồn nước sạch, nước hợp vệ sinh trong sinh hoạt; nâng cao nhận thức trách nhiệm vệ sinh môi trường nông thôn, trách nhiệm bảo vệ nguồn nước và bảo vệ sức khỏe đến người sử dụng nước; hướng dẫn các đơn vị cấp nước nông thôn, các hộ gia đình theo dõi, giám sát và duy trì số lượng, chất lượng nước; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với các phòng, ban, ngành hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, các đơn vị cấp nước nông thôn và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn huyện. Thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Nghiên cứu đề xuất giải pháp thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các khu dân cư, nhất là khu vực nông thôn.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Triển khai hệ thống dịch vụ xã hội theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng yếu thế. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội. Phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực trong thực hiện chính sách xã hội

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho chính sách xã hội. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có sức cạnh tranh trên thị trường, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động, tiêu chuẩn nghề nghiệp. Tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ, đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu,....

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội

- Cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội, nhằm phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách theo quy định.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội quần chúng thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (*nếu có*) theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được phân công, các đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của phòng, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo định kỳ (*hoặc đột xuất*) tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện tổ chức triển khai các nội dung hoạt động về lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện.

3. Trung tâm Y tế huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện tổ chức triển khai các nội dung hoạt động về lĩnh vực y tế trên địa bàn huyện.

4. Phòng Văn hoá - Thông tin huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện tổ chức triển khai các nội dung hoạt động về lĩnh vực văn hóa, thông tin và truyền thông trên địa bàn huyện.

5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện tổ chức triển khai các nội dung hoạt động về lĩnh vực nhà ở trên địa bàn huyện.

6. Phòng Tài Nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện tổ chức triển khai các nội dung hoạt động về vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện.

7. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện tổ chức triển khai các nội dung hoạt động về nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện.

8. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách hằng năm xem xét, thẩm định, tham mưu cho UBND huyện bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

9. Bảo hiểm xã hội huyện

- Nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân đối với đảm bảo an sinh cho bản thân.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác an sinh xã hội phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; bố trí ngân sách, huy động các nguồn lực thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách trên địa bàn.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Phối hợp với chính quyền các cấp, các ngành chức năng và các tổ chức thành viên đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các chính sách xã hội và trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tổ chức giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 24/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. UBND huyện yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch đề ra. Định kỳ báo cáo kết quả về UBND huyện (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện*) **trước ngày 10/11 hằng năm** để tổng hợp báo cáo theo quy định. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND huyện (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện*) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ VN huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, THVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Luân